

KẾ HOẠCH

**Triển khai Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025
của Bộ Công an - Bộ Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực
hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về
đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Công văn số 2071/QLĐĐ-TKKTĐTĐ ngày 05/9/2025 của Cục Quản lý đất đai về việc tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ và kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp giao cho địa phương trong Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT, góp phần tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;
- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;
- Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai được kết nối, chia sẻ và đồng bộ với CSDL quốc gia, CSDL các ngành để vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT; tuân thủ theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả.
- CSDL đất đai đã được xây dựng phải được rà soát, hoàn thiện “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- CSDL đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

- Dữ liệu về đất đai phải được làm sạch, thống nhất theo chuẩn được quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/2/2025 của Bộ Công an về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với CSDL tổng hợp quốc gia.

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Phạm vi triển khai

- Về thời gian thực hiện: 90 ngày, bắt đầu từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/11/2025.

- Về địa bàn triển khai: trên phạm vi toàn tỉnh, được triển khai đến cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố...

- Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ tại 102/102 đơn vị cấp xã; (2) thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với Giấy chứng nhận (đất ở, nhà ở) đã cấp nhưng chưa xây dựng CSDL.

II. THỰC TRẠNG CSDL ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Kết quả thực hiện xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 06/12/2019, Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016, Quyết định số 2531/QĐ-BTNMT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện Dự án xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh, gồm các thành phần: CSDL địa chính; CSDL thông kê, kiểm kê đất đai; CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; CSDL giá đất.

Đến nay, đã xây dựng, làm giàu CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh với khối lượng: Dữ liệu không gian đất đai nền: 70 xã, phường/102 xã, phường; CSDL địa chính (i) *Dữ liệu không gian địa chính: 3,45 triệu thửa đất/102 xã, phường; (ii) Dữ liệu thuộc tính địa chính 2,58 triệu thửa đất/102 xã, phường; (iii) Tạo liên kết dữ liệu không gian, thuộc tính, hồ sơ quét 1,32 triệu thửa đất/102 xã, phường; (iv) Dữ liệu thuộc tính có hồ sơ quét 1,92 triệu thửa đất/102 xã phường, đạt tỷ lệ 74,42%; (v) Số thửa đã được ký số sổ địa chính (điện tử) 1,06 triệu thửa đất/102 xã, phường; hoàn thành CSDL thông kê, kiểm kê 77/102 xã, phường; CSDL quy*

hoạch, kế hoạch sử dụng đất 72/102 xã, phường; CSDL giá đất của 66/102 xã, phường.

2. Vận hành, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai

Đang vận hành, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai 102 xã, phường trên Hệ thống thông tin quản lý đất đai (VBDLIS) liên thông Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh (iGate) để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực đất đai cấp xã và cấp tỉnh của 46 TTHC tương ứng với 100 quy trình điện tử đã được thiết lập trên hệ thống. Hiện tại, Hệ thống thông tin đang được sử dụng trên 02 hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin: 34 xã, phường phía Đông tỉnh vận hành trên hệ thống <https://phy.mplis.gov.vn/dc>; 68 xã, phường phía Tây tỉnh vận hành trên hệ thống <https://dla.mplis.gov.vn/dc>. CSDL đất đai đã kết nối, chia sẻ với các CSDL khác theo quy định, cụ thể:

- Hoàn thành kết nối, liên thông Hệ thống thông tin quản lý đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; kết nối, liên thông với phần mềm của Cơ quan Thuế: 100% hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công iGate của tỉnh, chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính về đất đai của hộ gia đình, cá nhân đến Cơ quan thuế bằng phương pháp điện tử;

- Hoàn thành kết nối, đồng bộ các thủ tục dịch vụ công trực tuyến giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk với Hệ thống dịch vụ công thiết yếu Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tích hợp với hệ thống Dịch vụ công quốc gia theo mô hình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Hoàn thành kết nối dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai trực tuyến đối với 102/102 xã, phường.

- Hoàn thành việc đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương của 102/102 xã, phường lên CSDL QG theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 225/CĐS-CNS ngày 17/4/2025, Công văn số 627/CĐS-CNS ngày 19/6/2025 của Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(Chi tiết tại Phụ lục Kết quả xây dựng, làm giàu, vận hành, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai tại tỉnh Đắk Lắk kèm theo)

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

3.1. Hoàn thiện CSDL đất đai đã có đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”

3.3.1. Rà soát, phân loại dữ liệu đất đai đã được xây dựng từ trước đến nay (khoảng 3,4 triệu thửa đất tại 102/102 xã, phường) thành 03 nhóm:

(1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”;

(2) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;

(3) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

3.1.2. Xác thực thông tin của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có với CSDL quốc gia về dân cư.

3.1.3. Rà soát, cập nhật, chỉnh lý, nhập bổ sung thông tin còn thiếu của các thửa đất, thông tin thẻ căn cước/Căn cước công dân (CCCD) của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản vào CSDL đất đai.

3.2. Xây dựng dữ liệu đất ở, nhà ở đối với nơi chưa xây dựng CSDL

3.2.1. Thu thập bản sao/bản chụp các loại Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu về nhà ở và thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở.

3.2.2. Số hóa, quét Giấy chứng nhận và xây dựng, tạo lập dữ liệu của chủ sử dụng đất ở, nhà ở. Xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư.

3.2.3. Xây dựng tiện ích trên ứng dụng VNeID để người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản xác nhận thông tin đất đai.

3.3. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

3.3.1. Đồng bộ CSDL đất đai của 102/102 xã, phường tập trung, thống nhất về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

3.3.2. Kết nối, chia sẻ, thống nhất, dùng chung CSDL quốc gia về đất đai với CSDL quốc gia về dân cư, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội.

3.3.3. Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

3.4. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến

3.4.1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

3.4.2. Tổ chức, chỉnh lý CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, hệ thống định danh địa điểm quốc gia và CSDL quốc gia khác.

3.4.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống, có phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã để tổ chức triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Kết quả: Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai.

Thời gian hoàn thành: 10/09/2025.

2. Tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai ở địa phương. Mục tiêu để đồng bộ thông tin của người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận với CSDL đất đai, CSDLQG về dân cư và đảm bảo quyền lợi của người dân khi tiếp cận thông tin về đất đai, tạo thuận tiện khi sử dụng Công dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VNeID.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban chỉ đạo, Tổ công tác.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Kết quả: Số lượng, hình thức tuyên truyền, đối tượng tham gia.

Thời gian thực hiện: trong quá trình triển khai đến khi kết thúc Chiến dịch.

3. Hoàn thiện CSDL đất đai đã có đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”

3.1. Tổ chức lại cơ sở dữ liệu đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời với việc bổ sung thông tin về Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số*); Bộ Công an (*Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và Trung tâm dữ liệu quốc gia*).

Kết quả: CSDL đất đai được sắp xếp theo đơn vị hành chính chính quyền địa phương 2 cấp; Số lượng thửa đất được bổ sung Mã định danh thửa đất.

Thời gian hoàn thành: 10/9/2025.

3.2. Rà soát, phân loại dữ liệu đất đai đã được xây dựng từ trước đến nay (khoảng 3,4 triệu thửa đất tại 102/102 xã, phường) thành 03 nhóm:

(1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”;

(2) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu phải chỉnh lý, bổ sung thông tin và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong CSDL đất đai;

(3) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Kết quả: Tổng hợp, phân loại thửa đất đã được xây dựng CSDL đất đai theo các nhóm.

Thời gian hoàn thành: 12/09/2025.

3.3. Rà soát, tổng hợp danh sách các Chủ sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực, đối soát qua CSDL quốc

gia về dân cư; cung cấp file danh sách theo định dạng *.xls (hoặc *.Csv) cho Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoặc PC06).

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh (PC06) và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Tổ công tác.

Kết quả: Số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực CCCD.

Thời gian hoàn thành: 25/9/2025.

3.4. Tổ chức đối khớp, xác thực thông tin, dữ liệu của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp với CSDL quốc gia về dân cư.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh (*Phòng PC06, Công an cấp xã*), Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Kết quả: Số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở được xác thực thông tin qua CSDL quốc gia về dân cư trên tổng số người đang sử dụng đất, sở hữu nhà ở.

Thời gian hoàn thành: 15/10/2025.

3.5. Căn cứ kết quả đối khớp, xác thực thông tin thửa đất với CSDL quốc gia về dân cư, tiếp tục cập nhật, rà soát, điều chỉnh, bổ sung thông tin của các Chủ sử dụng đất đảm bảo CSDL đất đai luôn “đúng – đủ - sạch – sống”.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, Công an tỉnh (PC06), UBND cấp xã, Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất đã xác thực, đối khớp với CSDL quốc gia về dân cư đạt tỷ lệ $\geq 95\%$.

Thời gian hoàn thành: 30/10/2025.

4. Xây dựng dữ liệu đất ở, nhà ở đối với nơi chưa xây dựng CSDL

4.1. Thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng trong CSDL đất đai và những trường hợp Giấy chứng nhận không thu thập được tại Văn phòng Đăng ký đất đai.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh (PC06) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Kết quả: Số lượng bản quét/chụp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở đã cấp và thẻ căn cước/CCCD kèm theo; hàng ngày lập biểu bàn giao dữ liệu Giấy chứng nhận, Căn cước/Căn cước công dân về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

Thời gian hoàn thành: 15/11/2025.

4.2. Tạo lập CSDL đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai

- Quét (scan) Giấy chứng nhận và xử lý theo quy định về dữ liệu đất đai phi cấu trúc; lưu trữ dưới định dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được).

- Nhập các trường thông tin thông tin từ Giấy chứng nhận vào CSDL đất đai.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, PC06, UBND cấp xã.

Kết quả: số lượng Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở đã cấp được tạo lập CSDL.

Thời gian hoàn thành: 15/11/2025.

5. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

5.1. Đồng bộ CSDL đất đai của 102/102 xã, phường về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chuyển đổi số), Bộ Công an (C06, PC06), Tổ công tác.

Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất được đồng bộ vào CSDL quốc gia về đất đai.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5.2. Duy trì kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; các sở, ngành có liên quan.

Kết quả: Hệ thống được duy trì kết nối, vận hành ổn định, liên tục.

Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

6. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến

6.1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng ngay các thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan và Tổ công tác.

Kết quả: Số lượng thủ tục được tái cấu trúc; số lượng hồ sơ được cắt giảm.

Thời gian hoàn thành: 25/9/2025.

6.2. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm phục vụ Hành chính công.

Kết quả: Báo cáo đánh giá về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này với quyết tâm cao, hành động nỗ lực và có cam kết cụ thể đối với từng nhiệm vụ được giao; chủ động triển khai, chuẩn bị bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, phần mềm và kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đã được phân công đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả. Trong quá trình thực hiện, tùy điều kiện cụ thể để lồng ghép các nhiệm vụ và phối hợp triển khai thông suốt, đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm.

2. Ban Chỉ đạo, Tổ công tác triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất xử lý trách nhiệm đối với các đơn vị, địa phương chậm triển khai thực hiện.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ yêu cầu của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT để triển khai nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; trong quá trình triển khai thực hiện, chủ động tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, giải pháp thực hiện phù hợp tình hình thực tiễn.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này; định kỳ hàng tuần có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục quản lý đất đai).

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình UBND cấp xã tổ chức, triển khai thực hiện để đảm bảo theo đúng tiến độ Kế hoạch UBND tỉnh đã đề ra.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp kịp thời với đơn vị phát triển phần mềm hệ thống thông tin đất đai (VBDLIS) có công cụ đối chiếu kết quả thu thập, số hóa dữ liệu Giấy chứng nhận đất đai, nhà ở, thẻ Căn cước/Căn cước công dân để xử lý, cập nhật vào phần mềm; thực hiện đồng bộ 100% dữ liệu thửa đất của địa phương lên Trung ương.

4. Công an tỉnh: Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác đối khớp, xác thực thông tin, dữ liệu của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp với CSDL quốc gia về dân cư; rà soát, đánh giá và đảm bảo công tác an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin kết nối với hệ thống CSDL quốc gia về dân cư và hệ thống Định danh và xác thực điện tử.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Duy trì kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

6. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Ban chỉ đạo, Tổ công tác xây dựng hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai Kế hoạch này.

7. Sở Tài chính: Hướng dẫn các nội dung có liên quan về kinh phí triển khai khi các đơn vị có đề xuất.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện thu thập Giấy chứng nhận, Căn cước/Căn cước công dân và tổng hợp thông tin, dữ liệu vào các biểu mẫu theo quy định.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị) kiểm tra, đối soát và tổng hợp, tham mưu UBND cấp xã báo cáo kết quả, bàn giao dữ liệu Giấy chứng nhận, Căn cước/Căn cước công dân đã số hóa về Sở Nông nghiệp và Môi trường hàng ngày (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: CA, NN&MT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể (để t/h);
- UBND các xã, phường (để t/h);
- Các Phòng CM thuộc VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT (ttd_5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn